

Trường Tiểu Học Eldridge Rice
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận.trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trường Tiểu Học Eldridge Rice
Đường	2450 North Angelus Ave.
Thành phố, Tiểu	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 307-3348
Hiệu trưởng	Christina Hiraes
Địa chỉ Email	chiraes@gesd.us
Web Site	www.garvey.k12.ca.us
Mã Học khu của Quận (CDS)	19-64550-6013528

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện	(626) 307-3400
Giám đốc Học	Anita Chu
Địa chỉ	achu@gesd.us
Web Site	www.garvey.k12.ca.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Eldridge Rice Elementary School đã được Sở Giáo dục California công nhận là Trường Xuất Sắc của California. Giải thưởng Trường Xuất Sắc của California là một giải thưởng do Hội đồng Giáo dục Tiểu bang California trao cho các trường công lập trong toàn tiểu bang đại diện tốt nhất cho các chương trình giáo dục mẫu mực và chất lượng. Khoảng 5-10% trường học ở California được trao vinh dự này mỗi năm sau một quá trình chọn lựa nghiêm ngặt. California sử dụng hệ thống trách nhiệm gồm nhiều thước đo tiêu chuẩn để xác định các trường đủ điều kiện dựa trên hiệu suất và sự tiến bộ của các trường đó trong các chỉ số của tiểu bang như được nêu chi tiết trong Bảng thông tin Các Trường ở California. California công nhận các chương trình và hoạt động giáo dục xuất sắc tại các trường tiểu học có nhiều thành tựu trong việc thu hẹp chênh lệch thành tích học tập. Giải thưởng Trường Xuất Sắc của California công nhận và vinh danh Eldridge Rice Elementary School là một trong những trường công lập mẫu mực và truyền cảm hứng nhất mà ở đó chúng tôi là một cộng đồng chung, bao gồm tất cả các bên liên quan có chung niềm tự hào sâu sắc về trường.

Eldridge Rice nằm trong Thung lũng San Gabriel ở thành phố Rosemead, California. Trường đã được công nhận là trường sáng tạo với nhiều sáng kiến dành cho học sinh. Rice là Trường Lãnh Đạo Trong Tôi, trong đó học sinh học cách trở thành người lãnh đạo và đảm nhiệm vai trò lãnh đạo hàng ngày dựa trên sự vận dụng 7 Habits (7 Thói Quen). Đây là một trong bốn trường trong học khu đã tiên phong thực hiện chương trình lập trình hợp tác với "CODE to the Future" và chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào cách mà một chương trình khoa học máy tính chất lượng giúp ích cho các học sinh của trường. Rice đã được công nhận Quốc Gia là Trường Không Viện Cớ, trong đó học sinh được chuẩn bị sẵn sàng cho việc bước chân vào trường đại học cũng như nghề nghiệp. Hỗ Trợ và Can Thiệp Hành Vi Tích Cực được tất cả nhân viên áp dụng hàng ngày để giúp học sinh và nhân viên nhận thức được rằng phải chủ động và suy nghĩ sâu hơn về các biện pháp kỷ luật và hành vi phù hợp.

Rice là một trong những trường lớn nhất trong số các Trường Tiểu học trong Học Khu Garvey. Hiện tại, trường phục vụ khoảng 350 học sinh Mầm non SDC và Mẫu giáo Chuyển tiếp/Mẫu giáo đến lớp 6. Các học sinh bao gồm phần lớn là học sinh châu Á (54%) và gốc Văn hóa Tây Ban Nha (40%) trong đó 35% là học sinh học tiếng Anh. 82.67% học sinh được nhận bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá.

Có 15 lớp Mẫu giáo đến Lớp 6, hai lớp Head Start học nửa ngày, một lớp Mầm non Moderate Severe Special Day (SDC), một lớp Mil Moderate K-2 SDC, một Nhà Nghiên cứu Bệnh học về Ngôn ngữ/Nói toàn thời gian, một giáo viên là Chuyên gia Nguồn lực bán thời gian (RSP), một Cố vấn bán thời gian, một Chuyên gia Can thiệp Anh Ngữ bán thời gian, một Y tá bán thời gian, và một Nhà Tâm lý học bán thời gian.

Tuyên bố Sứ mệnh của Rice thể hiện mong muốn của chúng tôi đối với các học sinh của trường, đó là "Chúng tôi theo đuổi niềm tin rằng mọi học sinh đều xứng đáng có cơ hội được giáo dục để chuẩn bị cho các em bước vào đại học theo nguyện vọng của chính các em".

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	50
Lớp 1	51
Lớp 2	59
Lớp 3	55
Lớp 4	57
Lớp 5	56
Lớp 6	64
Tổng Ghi danh	392

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người gốc Châu Á	57.1
Người Phi Luật Tân	0.3
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	39.5
Người Da trắng	0.8
Người mang Hai hoặc Nhiều	1.3
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	84.2
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	41.8
Học Sinh Khuyết Tật	5.4
Thiếu niên trong chương trình cha	0.3

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	17	17	15	211
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	1	5
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	2
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	2

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 9 năm 2019

Học khu Garvey tuân thủ Bộ luật Giáo dục California yêu cầu mỗi học sinh, bao gồm cả những Học sinh học tiếng Anh và những học sinh trong các lớp học đặc biệt, phải có sách giáo khoa/ứng dụng theo tiêu chuẩn, được Tiểu bang thông qua để sử dụng trong các nội dung môn học được quy định trong các môn tiếng Anh/đọc/ngữ văn, khoa học lịch sử-xã hội, toán học, và khoa học. Học sinh phải được chỉ định một cuốn sách giáo khoa/ứng dụng trong mỗi môn học mà các em có thể sử dụng cả ở nhà và ở lớp. Tài liệu giảng dạy tại Học khu Garvey phù hợp với chương trình giảng dạy, khung chương trình của California và Các Tiêu chuẩn của California và các chiến lược giảng dạy; tuân thủ các yêu cầu của Bộ luật Giáo dục California về việc thẩm định tài liệu; và được coi là phù hợp với cấp lớp, khả năng, trình độ thông thạo ngôn ngữ, và mức độ trưởng thành của học sinh được giảng dạy.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Ngôn ngữ	Benchmark Education Company, TK-6 Benchmark Advance, 2015 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-6)	Có	0%
Toán	Houghton Mifflin Harcourt, Go Math! 2014 – Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-6)	Có	0%
Khoa học	Delta Education - FOSS Next Generation Delta Education, FOSS Next Generation K-8, 2018 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-8)	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Pearson Scott Foresman, Scott Foresman History-Social Science Program for California, 2006 – Sách giáo khoa/Sách bài tập của Học sinh (TK-5) Holt, Rinehart, Winston & Oxford University Press, Ancient Civilizations, 2005 – Sách giáo khoa của Học sinh (Gr. 6)	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Dựa trên một cuộc kiểm tra tại trường gần đây được thực hiện trong Tháng Một 2020, các sân trường, lớp học, văn phòng, căng tin, thư viện và phòng vệ sinh đều ở trong tình trạng tốt. Không cần thiết phải sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 01/03/2020

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà		
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa SỔ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo X Tốt Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	53	61	56	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	47	51	54	58	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	230	221	96.09	3.91	60.63
Nam	103	100	97.09	2.91	55.00
Nữ	127	121	95.28	4.72	65.29
Người gốc Châu Á	132	128	96.97	3.03	74.22
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	92	90	97.83	2.17	42.22
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	194	188	96.91	3.09	57.45
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	135	128	94.81	5.19	57.03
Học Sinh Khuyết Tật	11	10	90.91	9.09	30.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	230	226	98.26	1.74	51.33
Nam	103	101	98.06	1.94	51.49
Nữ	127	125	98.43	1.57	51.20
Người gốc Châu Á	132	131	99.24	0.76	67.94
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	92	91	98.91	1.09	28.57
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	194	191	98.45	1.55	48.69
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	135	133	98.52	1.48	50.38
Học Sinh Khuyết Tất	11	10	90.91	9.09	20.00
Học Sinh Được Nhân Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	20.8	22.6	22.6

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Trong năm học, phụ huynh của Rice tham gia Hội đồng Nhà trường (SSC), Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh (ELAC), DAC/DELAC, Hội Giáo viên Phụ huynh (PTA) và tham gia các hoạt động trong lớp học với tư cách là tình nguyện viên. Trường chúng tôi có hơn 50 hoạt động để phụ huynh tham gia. Phụ huynh thường xuyên tham gia tình nguyện cùng với Hội Giáo viên Phụ huynh để hỗ trợ các học sinh. Rice cũng có hai Điều phối viên Cộng đồng của Nhà trường tại Nhà để cung cấp thông tin cho tất cả các gia đình quan tâm đến các cơ hội cho phụ huynh tham gia vào hoạt động của trường bằng ngôn ngữ chính của họ là tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hoa phổ thông, tiếng Hoa Quảng Đông và Tiếng Việt. Rice cung cấp thông tin về các cơ hội hỗ trợ học sinh của trường bằng các tờ rơi với ngôn ngữ chính của học sinh. Phụ huynh được khuyến khích cung cấp các đề xuất cho nhà trường để tổ chức các lớp học trong các lĩnh vực mà phụ huynh muốn tìm hiểu thêm. Cơ quan thực thi pháp luật địa phương sẽ tổ chức một lớp học cho các phụ huynh của trường vào cuối năm để giúp họ nhận thức về các mối nguy hiểm và tội phạm trực tuyến sử dụng công nghệ. Học khu cũng có các Điều phối viên tổ chức các hoạt động tham gia hàng tháng cho phụ huynh tại Trung tâm Giáo dục Phụ huynh. Các cuộc họp phụ huynh thường xuyên diễn ra trong suốt năm học với sự có mặt của hiệu trưởng. Nhiều hoạt động diễn ra trong suốt cả năm tạo cơ hội cho phụ huynh tham gia. Đêm hội các Vì sao, Các chuyến đi thực tế, Điệu hành Halloween, Cuộc thi Đi bộ, Ngày quốc tế, Hội chợ sách, Hội thảo Chuyên đề Ngày Lập trình EPIC Build Xuân Thu, Đêm Phim, Hội nghị Leader In Me Hàng tháng, Hội nghị Giải thưởng Tam cá Nguyệt, Buổi biểu diễn Mùa đông và Tuần

lễ Ruy băng Đỏ, Cà phê với Thầy Cô Hiệu trưởng, Họp Phụ huynh Title Một, Hội đồng Cổ vấn cho Học sinh học tiếng Anh, và Hội đồng Nhà trường là những cơ hội khác để phụ huynh tham gia hoạt động tại Rice.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sal/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	0.0	0.4	0.0	1.2	1.3	1.0	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Trường Tiểu học Rice có chương trình an toàn học đường toàn diện được Hội Đồng Nhà Trường và ủy ban an toàn học đường xem xét và cập nhật hàng năm. Kế hoạch này nêu chi tiết các biện pháp được nhân viên và học sinh thực hiện trong các tình huống khẩn cấp. Ngoài ra, nhân viên và học sinh của Rice thực hành một cách thường xuyên: diễn tập ứng phó với hỏa hoạn, sơ tán khi động đất, trú ẩn tại chỗ và đóng cửa nhà trường. Học Khu đã xây dựng Sổ Tay Kỹ Luật và đăng tải trực tuyến trên Cổng Phụ Huynh cho tất cả phụ huynh của Rice có thể xem. Sổ Tay này xác định hành vi bị nghiêm cấm và những hậu quả do vi phạm tương ứng đối với tất cả học sinh trong Học Khu Garvey. Nội quy lớp học và hậu quả do vi phạm được dán trong mỗi lớp học và được xem xét tại Back to School Night mỗi năm.. Chính sách kỷ luật trường học hỗ trợ cho việc Triển Khai Hỗ Trợ và Can Thiệp Hành Vi Tích Cực của học khu để chú trọng đến những thủ tục kỷ luật tích cực thay vì trừng phạt. Ủy Ban Hỗ Trợ và Can Thiệp Hành Vi Tích Cực tại mỗi trường giúp hỗ trợ triển khai sáng kiến PBIS của toàn học khu. Học sinh được giáo dục về việc đưa ra những lựa chọn tốt hơn thay vì phải chịu các hậu quả trừng phạt không có lợi cho kết quả lâu dài liên quan đến hồ sơ kỷ luật của học sinh. Học khu cũng cung cấp Chương Trình Trường Học Thứ Bảy thay cho việc đình chỉ học. Cộng đồng này đã có các chiến lược PBIS và Người lãnh đạo trong tôi đã giảm đáng kể các vấn đề về kỷ luật.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	21	1	2		25		2		25		2	
1	22		3		18	3			26		2	
2	19	3			24		2		20	3		
3	22		3		23		3		28		2	
4	32		2		31		2		29		2	
5	29		2		31		2		28		2	
6	36			2	22	1	2		32		1	1
Các	10	2										

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	784.0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$4,702	\$609	\$4,093	\$71,612
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$85,086.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-11.6	-17.2
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$77,619.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-58.9	-8.1

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Trường cung cấp nhiều chương trình và dịch vụ bổ sung để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát huy hết khả năng của các em. Các chương trình bao gồm: 1) các chương trình chính theo tiêu chuẩn cho tất cả học sinh được hỗ trợ bằng các tài liệu ngoại khóa mà học khu đã thông qua; và 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE), và các chương trình phân loại khác, bao gồm các chương trình dành cho học sinh cấp lớp dưới, học sinh học tiếng Anh và học sinh Giáo dục Di cư.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,635	\$49,378
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$81,786	\$77,190
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,081	\$96,607
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$117,548	\$122,074
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$124,423	\$126,560
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$126,920
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$191,311	\$189,346
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	6%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	3	3	3

Bộ Phận Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Tập cung cấp nhiều cơ hội phát triển chuyên môn trong năm học. Giáo viên từ mẫu giáo cho đến lớp 8 đã tham gia Cuộc Họp Hợp Tác Toàn Học Khu hàng tháng để giải quyết các lĩnh vực quan trọng được xác định trong Kế Hoạch Phát Triển Chuyên Môn Toàn Học Khu. Hoạt động đào tạo bao gồm: chương trình giảng dạy mà học khu mới thông qua cho ELA và Toán, Phát triển tiếng Anh cốt lõi, Nghiên cứu bài học FOSS/NGSS và Tích hợp công nghệ khoa học máy tính trong Lớp học Chứng nhận của Google cấp 1 và 2, AERIES Grade book Training, Dual Language, Benchmark Assessment and Elementary VAPA. Mỗi trường đã xác định các lĩnh vực dựa trên dữ liệu thành tích của học sinh và tập trung vào phát triển chuyên môn cho giáo viên để giảng dạy lần đầu hiệu quả trong những lĩnh vực chủ chốt này.

Các thành viên trong Ban Quản Lý Rice đã được đào tạo trong mùa hè năm 2018 trong School Planning Institute như được cung cấp bởi học khu. Đội ngũ Giáo viên Lãnh đạo đã làm việc để lên kế hoạch trường học cho năm học sắp tới, phân tích các dữ liệu, và chia sẻ các phương pháp giảng dạy tốt nhất. Do đó, các cuộc họp hợp tác và Cộng đồng Học tập Chuyên môn tạo cơ hội cho các giáo viên phát triển các bài giảng phù hợp với các tiêu chuẩn Cốt lõi Chung, với sự hỗ trợ bổ sung từ các TOSA của Học khu trong các nội dung cụ thể của môn học. Hoạt động phát triển nhân viên khác củng cố các kỹ năng của giáo viên trong lĩnh vực giảng dạy EL, và các giáo viên tiếp tục phát triển kỹ năng bằng cách sử dụng những công nghệ giảng dạy tương tác, ví dụ như bảng SMART. Đào tạo mùa hè cũng được cung cấp về 7 thói quen để Triển khai Nhà lãnh đạo trong tôi, Thiết kế chương trình ELA/ ELD, Đào tạo SEIS, Quản lý hành vi thử thách, Write from the Beginning, AVID, Sơ đồ tư duy. TOSA và Chuyên gia can thiệp tiếng Anh cũng cung cấp các hoạt động đào tạo khác nhau dựa trên phân tích dữ liệu và nhu cầu cụ thể của cơ sở và là tài nguyên bổ sung sẵn có cho tất cả các giáo viên trong học khu. Họp nhân viên được dành để đào tạo toàn Học Khu thông qua webcast về nhiều chủ đề được coi là ưu tiên của các thành viên trong Ban Lãnh Đạo Học Khu và theo nhu cầu của học khu.